

Điểm bài kiểm tra		Họ, tên và chữ ký	Số phách
Bảng chữ	Bảng số	Cán bộ chấm 1: Cán bộ chấm 2:	

MÃ ĐỀ: 101

I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

Từ câu 1 đến câu 24 học sinh khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. $9m^28dm^2$ bằng:

- A. $9,008m^2$ B. $9,08m^2$ C. $9,0008m^2$ D. $9,8m^2$

Câu 2. Phân số $\frac{800}{10000}$ bằng:

- A. $\frac{8}{10000}$ B. $\frac{8}{1000}$ C. $\frac{8}{10}$ D. $\frac{8}{100}$

Câu 3. Lớp 5A có 36 học sinh, số học sinh nam bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nữ. Hỏi số học sinh nữ hơn số học sinh nam bao nhiêu em?

- A. 4 B. 9 C. 6 D. 3

Câu 4. Tỷ lệ phần trăm của 0,68 và 1 là:

- A. 0,68% B. 6,8% C. 32% D. 68%

Câu 5. Đầu năm 2020, chiều cao của Việt là 150cm. Đến tháng 7 năm 2020, chiều cao của Việt tăng thêm 5%. Hỏi khi đó chiều cao của Việt là bao nhiêu cm?

- A. 165cm B. 155cm C. 153cm D. 157,5cm

Câu 6. Lấy số x chia cho 2 được số y , lấy số y chia cho 8 được thương là 4 và dư là 3. Số x là:

- A. 70 B. 60 C. 40 D. 50

Câu 7. Phân số $\frac{161616}{252525}$ được viết theo tỉ số phần trăm là:

- A. 64% B. 0,646464% C. 64,6464% D. 0,64%

Câu 8. Có bao nhiêu số tự nhiên có ba chữ số biết rằng số đó chia 5 thì dư 3, chia 2 dư 1, chia 3 thì vừa hết và chữ số hàng trăm là 8?

- A. 2 B. 1 C. 3 D. 4

Câu 9. Hiện nay cha 36 tuổi, con 6 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa thì tuổi của cha gấp 3 lần tuổi con.

- A. 12 năm B. 9 năm C. 6 năm D. 4 năm

Câu 10. Vận tốc của một con thuyền trên mặt nước yên lặng là 20,4km/h, vận tốc của dòng nước là 1,9km/h. Nếu con thuyền đi ngược dòng thì sau bao lâu nó đi được 46,25km?

- A. 2 giờ 20 phút B. 2 giờ 10 phút C. 2 giờ 30 phút D. 2 giờ 50 phút

Câu 11. Trung bình cộng của ba số 45; 23 và a là 96. Khi đó

- A. $a = 200$ B. $a = 240$ C. $a = 260$ D. $a = 220$

Họ, tên và chữ ký

Cán bộ coi kiểm tra số 1

.....

Cán bộ coi kiểm tra số 2

.....

Số phách

KIỂM TRA NĂNG LỰC ĐẦU VÀO
LỚP 6 TRƯỜNG THCS TRỌNG
ĐIỂM NĂM HỌC 2019 - 2020

Họ và tên thí sinh:

.....

.....

Ngày, tháng, năm sinh

...../...../.....

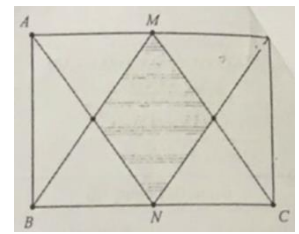
Số báo danh

CHÚ Ý:

Học sinh phải ghi đầy đủ các mục ở trên theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm tra. Học sinh không được ký tên hay dùng bất cứ ký hiệu gì để đánh dấu bài kiểm tra.

Câu 12. Cho hình chữ nhật ABCD, gọi M, N lần lượt là trung điểm của AD, BC. Biết diện tích phần gạch ngang bằng $12cm^2$, diện tích hình chữ nhật ABCD là:

- A. $24cm^2$ B. $96cm^2$
C. $32cm^2$ C. $48cm^2$



Câu 13. Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60km/h mất 2 giờ. Hỏi một xe đi từ B đến A với vận tốc 50km/h hết bao nhiêu thời gian?

- A. 2 giờ 25 phút B. 2 giờ 40 phút C. 2 giờ 30 phút D. 2 giờ 24 phút

Câu 14. 6,8 giờ bằng:

- A. 6 giờ 80 phút B. 6 giờ 8 phút C. 6 giờ 48 phút D. 6 giờ 40 phút

Câu 15. Giá trị của $1\frac{1}{3}$, $1\frac{1}{8}$, $1\frac{1}{15}$, $1\frac{1}{24}$, $1\frac{1}{35}$ là:

- A. $\frac{2}{7}$ B. $\frac{1}{7}$ C. $\frac{6}{7}$ D. $\frac{12}{7}$

Câu 16. Một hình chữ nhật có diện tích $48cm^2$ và chu vi 32cm. Biết độ dài mỗi cạnh hình chữ nhật là một số tự nhiên (đơn vị là cm), hiệu giữa chiều dài và chiều rộng bằng:

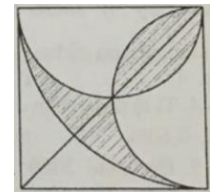
- A. 8 cm B. 4 cm C. 10 cm D. 6 cm

Câu 17. Có 100 chiếc bút đựng trong 14 hộp gồm 3 loại: loại hộp 10 chiếc, loại hộp 8 chiếc, loại hộp 5 chiếc. Em hãy cho biết có mấy hộp đựng 8 chiếc bút?

- A. 4 hộp B. 5 hộp C. 10 hộp D. 8 hộp

Câu 18. Biết cạnh hình vuông có độ dài 4cm, diện tích phần gạch chéo bằng:

- A. $3,44cm^2$ B. $4,66cm^2$
C. $2,28cm^2$ C. $4,56cm^2$



Câu 19. Một bể cá cảnh có chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,4m, chiều cao 0,6m. Mực nước trong bể là 35cm. Sau khi thả hòn non bộ vào bể thì mực nước trong bể cao 47cm. Thể tích hòn non bộ là:

- A. $0,576m^3$ B. $0,2256m^3$ C. $0,12m^3$ D. $0,0576m^3$

Câu 20. Chu vi một hình vuông là 56cm. Hình vuông đó có diện tích là

- A. $14cm^2$ B. $784cm^2$ C. $196cm^2$ D. $224cm^2$

Câu 21. Bạn Bắc mua 6 cái bút hết 30 nghìn. Hỏi bạn Ninh muốn mua 8 cái bút như thế phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

- A. 80000 đồng B. 40000 đồng C. 24000 đồng D. 48000 đồng

Câu 22. Chuyển $10\frac{1}{3}$ thành phân số ta được:

- A. $\frac{13}{3}$ B. $\frac{31}{3}$ C. $\frac{17}{5}$ D. $\frac{10}{3}$

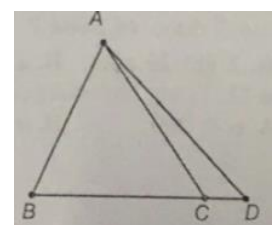
Câu 23. Cho dãy số 2; 6; 10; 14; 18;... Khi chia số hạng 2020 cho 5 ta được số dư là:

- A. 1 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 24. Cho hình bên, $CD = \frac{1}{6}BC$, diện tích tam giác

ABC bằng $35cm^2$. Diện tích tam giác ABC là:

- A. $261cm^2$ B. $210cm^2$
C. $245cm^2$ C. $254cm^2$



PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 25. (2 điểm) Số thứ nhất bằng $\frac{3}{5}$ số thứ hai và kém số thứ hai 18 đơn vị. Tìm tích hai số đó

Bài giải

Câu 26. (2 điểm) Cho tam giác ABC có diện tích 216 cm^2 ,

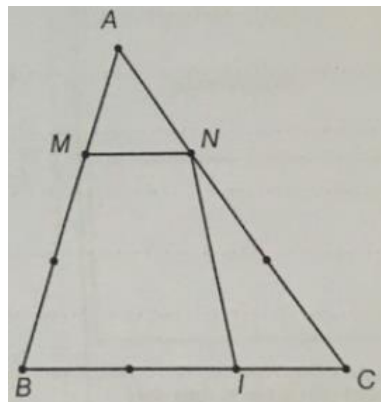
BC = 36 cm. Trên cạnh AB lấy điểm M sao cho $AM = \frac{1}{3}AB$,

trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $AN = \frac{1}{3}AC$ trên cạnh BC lấy

điểm I sao cho $CI = \frac{1}{3}BC$. Nối điểm M với N, nối N với I ta được

hình thang MNIB

- Tính diện tích hình thang MNIB
- Tính độ dài đoạn MN



Bài giải:

[illegible]